TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HS-ST
Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Điêu Thị Thúy Hà.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn L (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 01/1/1990 huyện K, tỉnh H; giới tính: Nam. Nơi cư trú: Đội X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ là Phạm Văn C (1963) và mẹ đẻ là Dương Thị T (1969). Gia đình bị cáo có 2 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Vi Thái P (Sinh năm 1993 đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, hiện đã được xóa án tích và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L: Ông Nguyễn Trần D, Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 06/5/2019 tại khu vực tổ 21, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện và thu giữ của Phạm Văn L 113,743 gam MDMA và 48,65 gam ketamine, nguồn gốc số ma túy đó là do Phạm Văn L mua của đối tượng tên tên B người ở thành phố H1 nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ mà chỉ giao dịch mua bán qua chuyển phát nhanh của Viettel và chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng.

Tại bản Kết luận giám định số 497/ GĐ-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu viên nén màu vàng chanh ký hiệu mẫu 1, mẫu 5; mẫu viên nén màu vàng ký hiệu mẫu 2, mẫu chất bột màu vàng nhạt ký hiệu KX1 trích ra từ vật chứng thu giữa của Phạm Văn L gửi giám định là ma túy: Loại MDMA.

- Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu mẫu 3; mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu mẫu 4 trích ra trích ra từ vật chứng thu giữa của Phạm Văn L gửi giám định là ma túy: Loại Ketamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Phạm Văn L gồm 79,553 gam viên nén màu vàng chanh;33,3 gam viên nén màu vàng; 9,46 gam chất bột màu trắng;39,19 gam tinh thể màu trắng và 0,89 gam chất bột màu vàng nhạt.

- MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 27, Mục IB, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018.

- Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 35, danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-P1 ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Phạm Văn L để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và xử phạt bị cáo Phạm Văn L mức án 20 (Hai mươi) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Phạm văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo, bản thân được đi học đến lớp 9/12. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có ông nội là Phạm Văn V là người có công với cách mạng (thương binh hạng 4) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận. Bằng hình thức làm quen và kết nối qua mạng intenet, để che giấu hành vi phạm tội bị cáo và đối tượng tên B chỉ trao đổi qua mạng xã hội và chuyển tiền vào tài khoản dưới hình thức mua bán hàng hóa (đèn trang trí). PhạmVăn L đã mua của đối tượng tên là B người ở thành phố H1 113,743 gamm MDMA (giá 75 triệu đồng) và 48,65 gam ketamine với giá 42 triệu đồng) tổng số tiền là 117 triệu đồng. Hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, chuyển ma túy qua chuyển phát nhanh của Viettel. Mục đích của bị cáo là mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Do đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn L đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép 113,743 gam MDMAvà 48,65 gam Ketamine của bị cáo Phạm Văn L đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là Phạm Văn V là người có công với cách mạng (thương binh hạng 4) nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng mặc dù năm 2012 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có"*(đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt tù có thời hạn như mức đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý như sau:

- Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án cần bị tịch thu tiêu hủy .

- Đối với 02 chiếc điện thoại, cân điện tử do cơ quan điều tra đã thu giữ, xét thấy bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước

- Đối với chiếc điều khiển, hộp giấy catton và 01 túi nilon, phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển tiền không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Những vấn đề liên quan khác: Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số ma túy đó là do bị cáo mua của đối tượng tên là B người trong thành phố H1

nhưng không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra. Nhưng đối tượng tên B không thừa nhận đã bán ma túy cho L mà chỉ thừa nhận có mua bán hàng hóa là đèn trang trí, sim điện thoại phong thủy với người có tên là Được (do Phạm Văn L cung cấp), hiện B cũng đang bị xử lý ở vụ án khác. Đối với các đối tượng Phạm Văn L khai đã bán ma túy cho họ nhưng các đối tượng này đều không thừa nhận, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh và sẽ xử lý khi đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L (Tên gọi khác: Không) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (Một) hộp niêm phong bằng bìa catton hình hộp chữ nhật trong đó có 05 túi nilon màu trắng cùng 02 vỏ hộp bưu kiện, 02 đèn chiếu sáng không có nhãn mác và 02 túi nilon đựng các túi nilon nhỏ. Trong đó 05 túi màu trắng chứa MDMA và Ketamine sau khi đã trừ mẫu giám định gồm: 02 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu vàng chanh ký hiệu mặt người có tổng khối lượng 75,87 gam; 01 túi viên nén màu vàng, hình tròn, ký hiệu W có khối lượng 34,65 gam; 01 túi chất bột màu trắng có khối lượng 8,86 gam; 01 túi các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 37,22 gam.

- 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng trong đó có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 0,72 gam MDMA.

- 01 (Một) phong bì niêm phong bằng phong bì bưu điện.

- 01 (Một) hộp giấy Catton kích thước khoảng (20x15x10) cm, bên ngoài được bọc bằng lớp nilon màu trắng và 01 túi nilon màu trắng đã bóc dỡ.

- 01 (Một) phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển tiền ngày 17/2/2019 với số tiền giao dịch là 28 triệu đồng.

- 01 (Một) điều khiển từ xa, màu đen, có bàn phím ấn màu bạc, phía sau có chữ CR2025.

* *Tịch thu sung ngân sách nhà nước:*

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (Một) cân điện tử nhãn hiệu SF-400D, Max: 3000g d=0.1g.

- 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/11/2019).

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn